TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2020.
V/v tranh chấp "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp "*Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn YH, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Bị đơn: Chị Lê Thị Trà M; sinh năm 1990; địa chỉ: địa chỉ: Thôn YH, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H kết hôn với chị Lê Thị Trà M trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn ngày 03/11/2011 tại UBND xã ĐL (Nay xã TD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn YH, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên

nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Hiện nay anh Trần Văn H xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Trần Gia L, sinh ngày 26/9/2012 và Trần Đan L, sinh ngày: 02/01/2016. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia L và nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đan L cho chị Lê Thị Trà M đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Anh H không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai đề ngày 17 tháng 7 năm 2020 và tại buổi hòa giải ngày 17 tháng 7 năm 2020 chị Lê Thị Trà M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của anh Trần Văn H về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo chị do anh H không chung thủy, có mối quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với người khác và đã có con riêng. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh H trình bày. Chị có nguyện vọng để cả hai con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/cháu.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Trà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 26/8/2020 chị Mây vắng mặt nên tòa án hoãn phiên tòa; tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Trà M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Anh Trần Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Trà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị M chỉ đến Tòa án trình bày bản tự khai và hòa giải vào ngày 17/7/2020. Ngày 26/8/2020 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất và ngày 04/9/2020 Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai nhưng chị Mây vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Lê Thị Trà M.

- Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Trần Gia L, sinh ngày 26/9/2012 cho anh Trần văn H; giao con chung Trần Đan L, sinh ngày: 02/01/2016 cho chị Lê Thị Trà M trực tiếp nuôi

dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H và chị M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Trần Văn H và bị đơn chị Lê Thị Trà M, đều cư trú tại xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh theo Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Đức Thọ đã tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 26/8/2020 chị Lê Thị Trà M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho chị Lê Thị Trà M nhưng chị Mây vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lê Thị Trà M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị Trà M kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã ĐL (Nay xã TD), huyện Đức Thọ vào ngày 03/11/2011. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của anh H chị M có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau trong tình cảm và thiếu trách nhiệm trong cuộc sống gia đình; vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay mỗi người lo cuộc sống riêng mà không có sự liên lạc, quan tâm nhau, chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả anh H và chị M đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Lê Thị Trà M.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Gia L, sinh ngày 26/9/2012 và Trần Đan L, sinh ngày: 02/01/2016. Nguyện vọng của anh Trần Văn H là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia L cho đến tuổi trưởng thành(18 tuổi) và nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đan L cho chị Lê Thị Trà M đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Còn chị Lê Thị Trà M có nguyện vọng để anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.00.000 đồng (một triệu đồng)/cháu/tháng.

Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia L cho đến tuổi trưởng thành(18 tuổi) và nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đan L cho chị Lê Thị Trà M đến khi con trưởng thành (18 tuổi) của anh H là chính đáng. Cháu trần Gia L hiện đang ở với bố và đang được theo học lớp 4 tại Trường tiểu học xã Tùng Ảnh, việc cháu tiếp tục ở với bố sẽ tạo điều kiện thuận lợi để cháu tiếp tục học tập. Mặt khắc, nguyện vọng của cháu L sau khi bố mẹ ly hôn là được ở với bố. Còn cháu Trần Đan L còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, việc anh H có nguyện vọng nhường cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đan L là phù hợp.

Xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con: Hiện tại cả anh H và chị M đều có việc làm, thu thập theo anh, chị trình bày là 5.000.000 đồng/tháng. Với thu nhập như vậy, cả anh H và chị M đều có khả năng, điều kiện trong trong việc nuôi dưỡng các con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì: *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

Do đó, nên giao cháu Trần Gia L, sinh ngày 26/9/2012 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); giao cháu Trần Đan L, sinh ngày 02/01/2016 cho chị Lê Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp theo quy định của pháp luật. Anh H và chị M không ai phải cấp dường nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Trần Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Văn H, chị Lê Thị Trà M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 4 Điều 147, Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Khoản 1, 2 Điều 81,

Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Lê Thị Trà M.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Gia L, sinh ngày 02/01/2012 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Giao con chung Trần Đan L, sinh ngày 02/01/2016 cho chị Lê Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Các đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; số tiền này anh H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006048 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, nay được khấu trừ nên anh Trần Văn H đã nộp xong.

4. *Về quyền kháng cáo:* Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/9/2020. Chị Lê Thị Trà M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Tân Dân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Thắng